TOÀ ÁN ND KHU VỰC 7 **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 116 /2025/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 07 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 212/2026/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 6 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1981

CCCD số: 038081001629 cấp ngày 19/8/2021

Nơi đang ký hộ khẩu thường trú: Thôn P, (nay là thôn X), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị N - Sinh năm 1982;

CCCD số 038182002395 cấp ngày 19/8/2021

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn P, (nay là thôn X), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3,4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12; khoản 3 Điều 13, khoản 5 Điều 19; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a,b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng không ai có con riêng và có 02 con chung tên là: Cháu Nguyễn Đức D (Giới tính nam) - Sinh ngày 21/10/2007 và cháu Nguyễn Bảo V (Giới tính: Nư) - sinh ngày: 30/4/2014. Hiện nay các cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực. Cháu Nguyễn Đức D đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Còn đối với cháu Nguyễn Bảo V hiện nay cháu V đang do chị Trần Thị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Khi ly hôn, Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Nguyễn Bảo V - sinh ngày: 30/4/2014 cho chị Trần Thị N (mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Mạnh H có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị N cho cháu V là 2.000.0000đ/ tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Hàng tháng anh Nguyễn Mạnh H phải nộp tiền cấp dưỡng nuôi cháu V trực tiếp cho chị C Trần Thị N - Sinh năm 1982;

CCCD số 038182002395 cấp ngày 19/8/2021

Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú hiện nay: Thôn P, (nay là Thôn P), xã T, tỉnh Thanh Hóa.

Hoặc qua Thi hành án dân sự khu vực 7, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Trần Thị N có quyền làm đơn xin thay đổi tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật khi anh có yêu cầu.

Anh Nguyễn Mạnh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh H và chị Trần Thị N đều có ý kiến chung và cùng thống nhất thỏa thuận: Anh Nguyễn Mạnh H chịu toàn bộ tiền án phí DS - HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng tiền án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con, nhưng anh H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số 0005070, ngày 18 tháng 6 năm 2026. Vì vậy, anh Nguyễn Mạnh H đã nộp đủ tiền án phí theo quy định.

Chị Trần Thị N không phải nộp tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và 72 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Tây Đô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn